TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 632/2019 /HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hải
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Phạm Khắc Mã
2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Minh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 619/2019/HSSTngày 06 tháng11năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 648/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 15/11/1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm La Đành, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông:Nguyễn Văn Thảo (Đã chết); Con bà: Dương Thị Hào (Đã chết); Vợ, con: Chưa có;Tiền sự: Không;

Tiền án (03):

+ Tại Bản án số 54/HSST ngày 29/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng án tù cho hưởng án treo,42 tháng thử thách về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". .

+ Tại Bản án số 166/2011/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt với 24 tháng tù của bản án số 54 ngày 29/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù giam. Ra trại ngày 13/01/2014.

+ Tại bản án số 326 ngày 20/11/2014, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 60 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 12/03/2019. Hiện T đã thi hành xong án phí HSST nhưng chưa thi hành số tiền phạt bổ sung 7.600.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên toà).

** Bị hại:*

1.Ông Hà Hồng Th, sinh năm 1961, trú tại: Tổ 10, phường P Phùng,thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.Bà Đào Thị G, sinh năm 1968, Tổ 07, phường P,thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.Anh Ngọc Văn H, sinh năm 1992, ĐKHKTT: Ky, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Tổ 02, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Đỗ Đức D, sinh năm 1984, trú tại: Xóm A, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt)

5. Chị Đào Thị H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian từ ngày 13/7/2019 đến ngày 30/7/2019, Nguyễn Văn T đã thực hiện 05 vụ "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 13/7/2019, Nguyễn Văn T mang theo 01 chiếc vam phá khóa tự chế bằng kim loại, hình chữ T đến khu vực nhà bà Đào Thị Giang, (sinh năm 1968, trú tại: tổ 7, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên). Quan sát thấy trong nhà để xe nhà bà Giang có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE S, màu sơn đen xám, BKS: 20M3-2025 và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ. Khi T đi gần đến cửa nhà để xe thì thấy bà Giang đi ra nhà để xe lấy chiếc xe mô tô Honda Wave RSX điều khiển đi, T liền dùng chiếc vam để phá ổ khóa điện của chiếc xe Honda Wave S, BKS: 20M3-2025 rồi dắt xe ra ngoài, đẩy xe đi đến mặt đường Cách mạng Tháng Tám thì T mở khóa điện, nổ máy xe đi về hướng Gang Thép. Trên đường đi, T dừng xe lại, tháo biển kiểm soát và gương chiếu hậu của chiếc xe vứt vào xe rác ven đường. Sau đó mang chiếc xe trên về cất giấu tại nghĩa trang ở phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên. Đến sáng ngày 14/7/2019, T mang chiếc xe mô tô trên lên trung tâm TP Thái Nguyên bán cho người thanh niên có tên là Hoàng, thường gọi là "Hoàng Hói" được 3.000.000đ. Số tiền trên, T tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen- xám, BKS: 20M3-2025, số máy: C12E - 0215754; số khung: Y112957, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được. Tại bản Kết luận số 281 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận trị giá tài sản là 8.000.000đ.

Vụ thứ hai: Tối ngày 15/7/2019, Nguyễn Văn T mang theo một chiếc vam phá khóa đi đến dãy nhà trọ thuộc tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên. Quan sát thấy bên trong dãy trọ có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng, BKS: 22S1-128.34 của anh Ngọc Văn Hoài, (sinh năm 1992, HKTT: Thôn Khuân Phầy, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Thấy không có ai trông coi, bảo vệ tài sản, T đã mở cổng đi vào bên trong dãy trọ, dùng chiếc vam phá ổ khóa điện của chiếc xe mô tô trên rồi dắt xe ra khỏi cổng xóm trọ, T ngồi lên xe, khởi động và điều khiển xe đi về hướng Gang Thép. Trên đường đi T tháo biển kiểm soát và gương chiếu hậu của chiếc xe vứt vào xe rác ven đường rồi mang chiếc xe về nhà em trai là Nguyễn Ngọc Đức, (sinh năm: 1992, HKTT: Số nhà G3, tổ 45, phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên cất giấu). Đến sáng ngày 16/7/2019, T mang chiếc xe mô tô trên lên trung tâm TP Thái Nguyên bán cho người thanh niên tên Hoàng, thường gọi là "Hoàng Hói" được 3.500.000đ. Số tiền trên, T tiêu xài cá nhân hết.Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng, BKS: 22S1-128.34, số máy: 55P1309677; số khung: 5P10DY309668, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận số 280 ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận trị giá tài sản là 16.000.000đ.

***Vụ thứ ba*:** Sáng ngày 25/7/2019, Nguyễn Văn T mang theo một chiếc vam phá khóađi đến cổng nhà chị Bùi Thị Huyền, (sinh năm 1982, trú tại: tổ 13, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên), quan sát thấy trong sân nhà chị Huyền có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu sơn đen xám, BKS: 20B1-288.93, chìa khoá xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. Chiếc xe môtô trên sau xác định là của anh Đỗ Đức Duy, (sinh năm 1984, HKTT: Xóm An Thanh, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Thấy không có ai trông coi bảo vệ tài sản, T đã mở cổng đi vào sân nhà chị Huyền dùng hai tay dắt chiếc xe mô tô trên ra cổng rồi ngồi lên xe mở khóa điện điều khiển xe phóng đi. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho một người bạn tên là Thanh (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở huyện Đông Anh, TP. Hà Nội để bán chiếc xe mô tô trên, Thanh đồng ý mua xe. T mang chiếc xe vừa trộm cắp được đến bán cho Thanh được 8.800.000đ. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu sơn đen-xám, BKS: 20B1-288.93, số máy: JF27E-1444605; số khung: BY347987, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận số 279 ngày 29/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP Thái Nguyên, kết luận trị giá tài sản là 15.000.000đ.

***Vụ thứ tư*:** Trưa ngày 30/7/2019, Nguyễn Văn T mang theo một chiếc vam phá khóa đến nhà chị Đào Thị Huế, (sinh năm 1975, chỗ ở: tổ 19, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên), thấy trong sân nhà chị Huế để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, BKS: 20B1-346.14. T đi vào trong sân nhà chị Huế, dùng vam phá mở ổ khóa điện của chiếc xe mô tô trên, dắt xe ra khỏi cổng được một đoạn thì T ngồi lên xe, khởi động và điều khiển xe phóng đi. Trên đường đi T dừng xe lại tháo gương chiếu hậu và biển kiểm soát của xe ra vứt vào xe rác ven đường. Sau đó T gọi điện thoại cho một người bạn tên là

Quân (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở TP Hà Nội để bán chiếc xe mô tô trên, Quân đồng ý mua xe. T đã mang chiếc xe mô tô trên cho Quân được 3.500.000đ. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn Đỏ - Đen, BKS: 20B1-346.14, số máy: JC52E-4400177; số khung: CY269649, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được. Tại bản Kết luận số 282 ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sựTP Thái Nguyên kết luận trị giá tài sản là 9.000.000đ.

***Vụ thứ năm*:** Khoảng 19 giờ ngày 29/7/2019, Nguyễn Văn T đi đến khu vực phố Đầm Xanh, thuộc tổ 10, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, mục đích để trộm cắp tài sản. T đi đến nhà ông Hà Hồng Thanh, (sinh năm 1961, chỗ ở: tổ 10, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên) thấy cửa cuốn ra vào sân nhà không đóng. Trên sân nhà ông Thanh có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn tím, BKS: 20F4-4606, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. T đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô trên rồi dắt ra khỏi cổng,điều khiển xe đi về hướng Gang Thép. Trên đường đi, T dừng xe lại tháo hai gương chiếu hậu và biển kiểm soát của chiếc xe vứt vào xe chở rác để ở ven đường. Sau đó, T mang xe về nhà em trai của T là Nguyễn Ngọc Đức. Khi về nhà Đức có hỏi T là xe của ai thì T nói dối là xe mượn của bạn. T để chiếc xe mô tô trên tại nhà Đức đến trưa ngày 01/8/2019, T lấy xe điều khiển đi lên TP Thái Nguyên chơi. Khi T đi đến phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an TP Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra phòng chống tội phạm đã kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc, yêu cầu T về Công an TP Thái Nguyên để làm việc.

Vật chứng của vụ án: 01xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn tím, không gắn biển kiểm soát, số máy: E413-VN101185; số khung: BE44E - VN101185, đã thu hồi được. Tại bản Kết luận số 221 ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận trị giá tài sản 3.000.000đ.

Tại cơ quan Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn tím, không gắn biển kiểm soát, số máy: E413-VN101185; số khung: BE44E-VN101185.Hiện đã thu hồi và trả cho ông Hà Hồng Thanh quản lý và sử dụng;02 thanh kim loại có chiều dài 07cm, một đầu dẹt, nhọn, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại hình trụ, đặc, chiều dài khoảng 11cm; 01 thanh kim loại hình trụ, rỗng, chiều đài khoảng 05cm.

Phần dân sự:Bà Đào Thị Giang; anh Ngọc Văn Hoài; anh Đỗ Đức Duy; Chị Đào Thị Huế yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá tài sản;Ông Hà Hồng Thanh không có đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 612/CT-VKSTPTN ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Những người bị hại chưa được nhận lại tài sản yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá của cơ quan chức năng.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội:"Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ 02/8/2019

* Hình phạt bổ sung:Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là Đào Thị Giang, Ngọc Văn Hoài, Đỗ Đức Duy, Đào Thị Huế theo quy định của pháp luật.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) thanh kim loại có chiều dài 07cm, một đầu dẹt, nhọn, một đầu hình lục giác; 01 (Một) thanh kim loại hình trụ, đặc, chiều dài khoảng 11cm; 01 (Một) thanh kim loại hình trụ, rỗng, chiều dài khoảng 05cm.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước; Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn T: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/7/2019 đến 30/7/2019, Nguyễn Văn T là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp, đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và lấy đó là nguồn sống chính, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 13/7/2019, tại tổ 7, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên,T đã trộm cắp 01chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wewa S mầu màu đen bạc BKS 20M3-2025 của chị Đào Thị Giang có trị giá 8.000.000đ. Tài sản hiện không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Tối ngày 15/7/2019, tại tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAGA, EXCITER mầu sơn xanh trắng BKS 22S1-128.34 của anh Ngọc Văn Hoài có trị giá 16.000.000đ. Tài sản hiện không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 25/7/2019, tại tổ 13, phường Tân Thịnh, TP . Thái Nguyên, T đã trộm cắp 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, mầu đen xám của anh Đỗ Đức Duy có trị giá 15.000.000 đ. Tài sản hiện không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Trưa ngày 30/7/2019,tại tổ 19, phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, T đã trộm cắp 01 chiếc xe môtô Honđa WewaS, màu đỏ đen BKS: 20B1-346.14 của chị Đào Thị Huế có trị giá 9.000.000đ. Tài sản hiện không thu hồi được.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 29/7/2019, tại tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, T đã trộm cắp 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, mầu sơn tím BKS: 20F4- 4606 của ông Hà Hồng Thanh có trị giá 3.000.000đ. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông Thanh quản lý, sử dụng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn T trộm cắp trong 05 lần nêu trên là 51.000.000đ;

Phần dân sự: Bà Đào Thị Giang; anh Ngọc Văn Hoài; anh Đỗ Đức Duy; Chị Đào Thị Huế yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá tài sản.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

a,...

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

...

g, Tái phạm nguy hiểm".

[3]. Bản cáo trạng số: 612/CT-VKSTPTN ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng, bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác và lấy việc trộm cắp là phương thức để kiếm sống. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.Ngoài ra, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, nhưng đây là những tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, do đó không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có 03 tiền án. Bị cáo vừa chấp hành án xong từ tháng 3 năm 2019 nhưng lại không biết ăn năn hối cải, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục tái phạm, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Những yếu tố trên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét

thấy mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện không có tài sản gì, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Hồng Thanh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường về dân sự. Tài sản của các bị hại khác là Bà Đào Thị Giang, anh Ngọc Văn Hoài, anh Đỗ Đức Duy, chị Đào Thị Huế hiện chưa thu hồi được, các bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại theo giá trị đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại là phù hợp, do đó cần buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Cụ thể: Bồi thường cho bà Giang 8.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoài 16.000.000 đồng; bồi thường cho anh Duy15.000.000 đồng; bồi thường cho chị Huế 9.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án:Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) thanh kim loại có chiều dài 07cm, một đầu dẹt, nhọn, một đầu hình lục giác; 01 (Một) thanh kim loại hình trụ, đặc, chiều dài khoảng 11cm; 01 (Một) thanh kim loại hình trụ, rỗng, chiều dài khoảng 05cm.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng thường gọi là "Hoàng Hói", đối tượng tên Thanh và tên Quân là những người theo Nguyễn Văn T khai đã mua những chiếc xe doT trộm cắp được. Do T không biết địa chỉ cụ thể của những người này, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ điều tra xử lý theo quy định.

Ngoài ra Nguyễn Văn T còn khai nhận trong tháng 7/2019 (không nhớ ngày cụ thể), T còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda WewaS , mầu đen tại khu vực gần Trường Cao đẳng Thương mại Du lịch Thái Nguyên, thuộc phường Tân Thịnh TP. Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T xác định hiện trường nơi thực hiện phạm tội nhưng T không xác định được. Công an phường Tân Thịnh cung cấp trong khoảng thời gian tháng 7/2019 không tiếp nhận đơn trình báo nào về việc bị mất trộm xe mô tô có đặc điểm như T mô tả, nên không có căn cứ để xử lý đối với T.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểmg Khoản 1 Điều 52,Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:Nguyễn Văn T 54 (Năm mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/8/2019.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Đào Thị Giang, sinh năm1968, ĐKHKTT tại Tổ 7, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu sơn đen sám, biển kiểm soát: 20M3-2025 là:8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Ngọc Văn Hoài, sinh năm 1992, ĐKHKTT tại Khuân Phầy, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát: 22S1-128.34 là:16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Đỗ Đức Duy, sinh năm 1984, ĐKHKTT tại Xóm An Thanh, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát: 20B1- 288.93 là:15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị Đào Thị Huế, sinh năm 1975, ĐKHKTT tại Tổ 19, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S (D), màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 20B1-346.14 là: 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) thanh kim loại có chiều dài 07cm, một đầu dẹt, nhọn, một đầu hình lục giác; 01 (Một) thanh kim loại hình trụ, đặc, chiều dài khoảng 11cm; 01 (Một) thanh kim loại hình trụ, rỗng, chiều dài khoảng 05cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58 ngày 06/11/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

7.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách sách nhà nước;

8.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo T, báo cho bị cáo biết có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ,tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu:Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải

.